Trong bài tập này, hãy sử dụng truy vấn con tương quan để tìm những trận đấu có số bàn thắng cao hơn trung bình số bàn thắng của các trận đấu trong từng quốc gia được lấy ra từ bảng matches.

Kết quả trả về cần có các cột country\_id, date, home\_goal, away\_goal và sắp xếp lần lượt theo country\_id, date với thứ tự tăng dần, home\_goal và away\_goal theo thứ tự giảm dần.

Với bảng matches, ta có cấu trúc như sau:

* Cột id (SMALLINT) : khóa chính của bảng.
* Cột country\_id (SMALLINT) : id của quốc gia có trận đấu xảy ra
* Cột date (VARCHAR[10]) : ngày mà trận đấu diễn ra.
* Cột home\_id (SMALLINT) : id của đội chủ nhà.
* Cột away\_id (SMALLINT) : id của đội khách.
* Cột home\_goal (SMALLINT) : số bàn thắng của đội chủ nhà.
* Cột away\_goal (SMALLINT) : số bàn thắng của đội khách.

**Ví dụ**

Với dữ liệu của bảng:

matches

| **id** | **country\_id** | **date** | **home\_id** | **away\_id** | **home\_goal** | **away\_goal** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 1 | 2011-07-29 | 5 | 4 | 2 | 0 |
| 2 | 2 | 2011-07-30 | 4 | 5 | 3 | 3 |
| 3 | 3 | 2011-07-30 | 9 | 5 | 1 | 4 |
| 4 | 4 | 2011-07-30 | 5 | 4 | 5 | 6 |
| 5 | 3 | 2011-07-30 | 6 | 5 | 4 | 1 |
| 6 | 4 | 2011-07-30 | 6 | 10 | 1 | 1 |
| 7 | 5 | 2011-07-30 | 7 | 5 | 2 | 2 |
| 8 | 3 | 2011-07-31 | 5 | 4 | 3 | 3 |

Kết quả đầu ra sẽ là:

| **country\_id** | **date** | **home\_goal** | **away\_goal** |
| --- | --- | --- | --- |
| 3 | 2011-07-31 | 3 | 3 |
| 4 | 2011-07-30 | 5 | 6 |

Giới hạn thời gian thực thi: 0.5 giây (PosgreSQL)